

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 804 /CTCTH-KK
V/v ngưng kê khai Thuế nhà thầu

Cần Thơ, ngày 26 tháng 01 năm 2024

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ SAO TÂY NAM;
Địa chỉ: số 91 Cách mạng tháng 8, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ.

Cục Thuế thành phố Cần Thơ nhận được văn bản số 14/2024 CV/STN ngày 30/01/2024 của Công ty cổ phần Ô tô Sao Tây Nam (MST: 1801413586) về việc ngưng dài hạn việc kê khai Thuế nhà thầu do các đối tác nước ngoài đang làm việc với đơn vị hiện đã có mã số thuế tại Việt Nam, nên công ty cổ phần Ô tô Sao Tây Nam không còn phát sinh nghĩa vụ kê khai thay Thuế nhà thầu. Cục Thuế thành phố Cần Thơ có ý kiến như sau:

Căn cứ điểm đ, Khoản 2, điều 4 Thông tư số 105/2020/TT-BTC ngày 03/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký thuế:

"2. Người nộp thuế thuộc đối tượng thực hiện đăng ký thuế trực tiếp với cơ quan thuế, bao gồm:

...

đ) Tổ chức nước ngoài không có tư cách pháp nhân tại Việt Nam, cá nhân nước ngoài hành nghề độc lập kinh doanh tại Việt Nam phù hợp với pháp luật Việt Nam có thu nhập phát sinh tại Việt Nam hoặc có phát sinh nghĩa vụ thuế tại Việt Nam (sau đây gọi là Nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài).

..."

Căn cứ khoản 12, Điều 3, Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định:

"12. Nhà thầu nước ngoài là tổ chức, cá nhân nước ngoài có năng lực pháp luật dân sự; đối với cá nhân còn phải có năng lực hành vi dân sự để ký kết và thực hiện hợp đồng. Năng lực pháp luật dân sự và năng lực hành vi dân sự của nhà thầu nước ngoài được xác định theo pháp luật của nước mà nhà thầu có quốc tịch. Nhà thầu nước ngoài có thể là tổng thầu, nhà thầu chính, nhà thầu liên danh, nhà thầu phụ."

Theo hướng dẫn Tại Khoản 1, 2 Điều 4, Điều 8 và Điều 11 Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam:



“Điều 4. Người nộp thuế

1. Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài đảm bảo các điều kiện quy định tại Điều 8 Mục 2 Chương II hoặc Điều 14 Mục 4 Chương II, kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam. Việc kinh doanh được tiến hành trên cơ sở hợp đồng nhà thầu với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc với tổ chức, cá nhân nước ngoài khác đang hoạt động kinh doanh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng nhà thầu phụ.

...

2. Tổ chức được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam, tổ chức đăng ký hoạt động theo pháp luật Việt Nam, tổ chức khác và cá nhân sản xuất kinh doanh: mua dịch vụ, dịch vụ gắn với hàng hóa hoặc trả thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng nhà thầu hoặc hợp đồng nhà thầu phụ; mua hàng hóa theo hình thức xuất nhập khẩu tại chỗ hoặc theo các điều khoản thương mại quốc tế (Incoterms); thực hiện phân phối hàng hóa, cung cấp dịch vụ thay cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam (sau đây gọi chung là Bên Việt Nam) bao gồm:

- Các tổ chức kinh doanh được thành lập theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư và Luật Hợp tác xã;*
- Chi nhánh của Công ty nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam;*
- Tổ chức nước ngoài hoặc đại diện của tổ chức nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam;*
- Các tổ chức khác ở Việt Nam;*

...

Người nộp thuế theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 4 Chương I có trách nhiệm khấu trừ số thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp hướng dẫn tại Mục 3 Chương II trước khi thanh toán cho Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài.”

Điều 8. Đối tượng và điều kiện áp dụng

Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài nộp thuế theo hướng dẫn tại Mục 2 Chương II nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- 1. Có cơ sở thường trú tại Việt Nam, hoặc là đối tượng cư trú tại Việt Nam;*
- 2. Thời hạn kinh doanh tại Việt Nam theo hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ từ 183 ngày trở lên kể từ ngày hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ có hiệu lực;*
- 3. Áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và thực hiện đăng ký thuế, được cơ quan thuế cấp mã số thuế.*

Điều 11. Đối tượng và điều kiện áp dụng

Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài không đáp ứng được một trong các điều kiện nêu tại Điều 8 Mục 2 Chương II thì Bên Việt Nam nộp thay thuế cho Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài theo hướng dẫn tại Điều 12, Điều 13 Mục 3 Chương II.

Căn cứ khoản 4, Điều 8 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế (Nghị định số 126/2020/NĐ-CP) quy định:

“4. Các loại thuế, khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước khai theo từng lần phát sinh, bao gồm:

...

n) Thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp của tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam (sau đây gọi là nhà thầu nước ngoài) áp dụng theo phương pháp trực tiếp; thuế thu nhập doanh nghiệp của nhà thầu nước ngoài áp dụng theo phương pháp hỗn hợp khi bên Việt Nam thanh toán tiền cho nhà thầu nước ngoài. Trường hợp bên Việt Nam thanh toán tiền cho nhà thầu nước ngoài nhiều lần trong tháng thì được khai theo tháng thay cho việc khai theo từng lần phát sinh.

...”

Căn cứ Khoản 2, Điều 39 Luật Quản lý thuế 38/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019 quy định:

“Điều 39. Chấm dứt hiệu lực mã số thuế

2. Người nộp thuế đăng ký thuế trực tiếp với cơ quan thuế thì thực hiện chấm dứt hiệu lực mã số thuế khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Chấm dứt hoạt động kinh doanh, không còn phát sinh nghĩa vụ thuế đối với tổ chức không kinh doanh;

....

e) Nhà thầu nước ngoài khi kết thúc hợp đồng;

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp đơn vị có phát sinh nghĩa vụ kê khai thay thuế nhà thầu theo từng lần phát sinh (Nếu thanh toán tiền cho nhà thầu nước ngoài nhiều lần trong tháng thì được khai theo tháng thay cho việc khai theo từng lần phát sinh) thì sẽ tiếp tục thực hiện theo đúng quy định. Trường hợp đã kết thúc hợp đồng với nhà thầu nước ngoài, không còn phát sinh nghĩa vụ thuế đối với tổ chức không kinh doanh thì thực hiện đề nghị chấm dứt hiệu lực mã số thuế theo quy định.



Cục Thuế thành phố Cần Thơ đề nghị Công ty cổ phần Ô tô Sao Tây Nam tham khảo các nội dung nêu trên và thực hiện theo đúng các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. *Qu*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng NVDTTC, phòng TT-KT1,
Phòng TT-HT;
- Lưu VT, KK-KTT. *yk*

**KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Đỗ Đâu Tranh